

Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2023/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim D, sinh ngày 11/9/1987;

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Trương Văn H, sinh ngày 07/6/1984;

Địa chỉ: Số nhà A, ngách B, ngõ H, đường L, tổ dân phố N, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kim D và anh Trương Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Chị Trần Thị Kim D và anh Trương Văn H có một con chung Trương Văn Hà L, sinh ngày 12/12/2016, chị Trần Thị Kim D trực tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh Trương Văn H đóng góp cấp dưỡng nuôi mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) kể từ tháng 12/2023 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Kim D không yêu cầu lãi phạt chậm trả.

Anh Trương Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung:** Chị Trần Thị Kim D và anh Trương Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Trần Thị Kim D tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001335 ngày 21/12/2023.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- THADS TP. Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Thạch Linh, TP. Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Trần Đức Chính